

Phụ lục V
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ
KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI
MST: 0300649250

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Số : 448 /CTy

Năm báo cáo: Năm 2018.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, 2016, 2017:

Năm 2015:

- Nhiệm vụ Quản lý khai thác công trình thủy lợi:

+ Hoàn thành nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản công nghiệp và sinh hoạt; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, chống ngập triều cường, tiêu thoát nước.

+ Khối lượng sản phẩm công ích thực hiện (kể cả sản phẩm quy đổi): Diện tích phục vụ quy đổi là 68.233ha, đạt 129,97% so với kế hoạch, bằng 103,85% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích phục vụ được nghiệm thu là 52.945ha; khối lượng nước thô cấp cho sinh hoạt, công nghiệp là 56.872.348 m³ tương đương 15.288ha

+ Doanh thu: 14,526 tỷ đồng, Ngân sách cấp bù hụt thu: 22,074 tỷ đồng.

- Sản xuất kinh doanh tổng hợp:

+ Tham gia thực hiện tư vấn thiết kế, xây lắp công trình, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

+ Doanh thu: 88,458 tỷ đồng, đạt 92,02% kế hoạch; nộp ngân sách: 6,806 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 3,147 tỷ đồng; góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thu nhập bình quân: 8,317 triệu đồng/người/tháng.

- Chủ đầu tư:

+ Quản lý dự án đầu tư theo đúng các quy định về quản lý đầu tư, các dự án đạt chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

+ Giải ngân: 189,015 tỷ đồng, đạt 94,35% kế hoạch vốn.

Năm 2016:

- Nhiệm vụ Quản lý khai thác công trình thủy lợi:

+ Hoàn thành nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản công nghiệp và sinh hoạt; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, chống ngập triều cường, tiêu thoát nước.

+ Khối lượng sản phẩm công ích thực hiện (kể cả sản phẩm quy đổi): Diện tích phục vụ quy đổi là 69.016ha, đạt 130,34% so với kế hoạch, bằng 101,15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích phục vụ được nghiệm thu là 53.107ha; khối lượng nước thô cấp cho sinh hoạt, công nghiệp là 59.182.539 m³ tương đương 15.909ha.

+ Doanh thu: 14,623 tỷ đồng, Ngân sách cấp bù hụt thu: 27,216 tỷ đồng.

- Sản xuất kinh doanh tổng hợp:

+ Tham gia thực hiện tư vấn thiết kế, xây lắp công trình, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

+ Doanh thu: 79,741 tỷ đồng, đạt 79,60% kế hoạch; nộp ngân sách: 4,934 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 3,370 tỷ đồng, góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thu nhập bình quân: 9,385 triệu đồng/người/tháng.

- Chủ đầu tư:

+ Quản lý dự án đầu tư theo đúng các quy định về quản lý đầu tư, các dự án đạt chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

+ Giải ngân: 60,142 tỷ đồng, đạt 82,03% kế hoạch vốn.

Năm 2017:

- Nhiệm vụ Quản lý khai thác công trình thủy lợi:

+ Hoàn thành nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp và sinh hoạt; thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, chống ngập triều cường, tiêu thoát nước.

+ Khối lượng sản phẩm công ích thực hiện (kể cả sản phẩm quy đổi): Diện tích phục vụ quy đổi là 71.949 ha, đạt 102,728% so với kế hoạch, bằng 104,25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích phục vụ được nghiệm thu là 55.988 ha; khối lượng nước thô cấp cho sinh hoạt, công nghiệp là 59.376.321 m³ tương đương 15.961 ha.

+ Doanh thu: 16,426 tỷ đồng, Ngân sách cấp bù hụt thu: 29,749 tỷ đồng.

- Sản xuất kinh doanh tổng hợp:

+ Tham gia thực hiện tư vấn thiết kế, xây lắp công trình, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

+ Doanh thu: 62,295 tỷ đồng, đạt 80,9% kế hoạch; nộp ngân sách: 3,903 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 3,880 tỷ đồng, góp phần tăng thu nhập cho người lao động, thu nhập bình quân: 9,880 triệu đồng/người/tháng.

- Chủ đầu tư:

+ Quản lý dự án đầu tư theo đúng các quy định về quản lý đầu tư, các dự án đạt chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

+ Giải ngân: 252,867 tỷ đồng, đạt 94,26% kế hoạch vốn.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh năm trong 3 năm:

- Các dự án thực hiện hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng như: dự án Kiên cố hóa kênh N23; nạo vét kênh T38 xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi; nạo vét rạch Suối Cái trong Khu Công nghệ cao quận 9 và các công trình duy tu sửa chữa, phòng chống lụt bão hàng năm;

- Các dự án thực hiện chậm tiến độ do công tác đền bù giải phóng mặt bằng chậm, do khai thác cát trên sông Sài Gòn gây sạt lở làm phát sinh khối lượng như: Dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi An Phú – Phú Mỹ Hưng; đê bao sông Sài Gòn từ Rạch Sơn-Cầu Đen ; đê bao sông Sài Gòn từ Láng The đến Sông Lu.

- Các dự án thực hiện chậm tiến độ do chậm đền bù và phát sinh hạng mục công việc để phát huy hiệu quả cao hơn, phải điều chỉnh dự án như: Hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum; xây dựng 05 công ngăn triều trên rạch Gò Dưa, rạch Ông Dầu, rạch Đá, rạch Thủ Đức và rạch Cầu Đức Nhỏ.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm.

- Công ty đã xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; sắp xếp, củng cố sắp xếp lại tổ chức nhân sự...

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (máy đào; xe tải; máy vớt, cắt rong, cở lục bình...)

- Mở rộng cấp nước cho sinh hoạt như cấp nước sạch cho Su đoàn 9- Đồng Dù) và cấp nước thô cho Nhà máy nước Kênh Đông, công suất bình quân 180.000 m³/ ngày đêm để xử lý cấp nước sạch cho Thành phố.

- Đầu tư xây dựng và mở rộng kinh doanh tại cửa hàng giới thiệu sản phẩm chuyên ngành tại 215 Lê Trọng Tấn.

d) Thuận lợi, khó khăn:

- **Lĩnh vực quản lý khai thác:** Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, chia sẻ nguồn nước, các trường hợp vi phạm công trình, xả nước thải, rác thải vào công trình ngày càng phức tạp nhất là các đơn vị sản xuất.

- Lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp: Chủ yếu là mua bán hoa lan, mua bán cỏ cho Công ty Du lịch Đầm Sen, cung ứng giống và vật tư nông nghiệp, thi công xây dựng nhà lưới để trồng lan; tuy nhiên do cạnh tranh giá với các đơn vị nhập khẩu hoa lan từ Thái Lan nên không mở rộng được tiêu thụ đầu ra.

- Lĩnh vực thi công xây lắp: Chủ yếu là nhận thầu thi công xây dựng các công trình thủy lợi, công trình phòng chống lụt bão, công trình giao thông có quy mô nhỏ thường dưới 05 tỷ đồng.... do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và các xã chỉ định thầu sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước là chủ yếu; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ban hành ngày 26/6/2016 chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ nên Công ty không được phép tham gia đấu thầu các gói thầu không quá 05 tỷ đồng; các gói thầu có giá trị trên 05 tỷ thì phải đấu thầu có sự cạnh tranh nhiều.

- Lĩnh vực chủ đầu tư: Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, điều chỉnh dự án do vướng thủ tục nên một số dự án chậm tiến độ.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Tổ chức quản lý – khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản..... trên địa bàn TP.HCM. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, chống ngập triều cường, tiêu thoát nước theo sự phân cấp quản lý của UBND thành phố, tạo nguồn thu từ cung cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp để Ngân sách Thành phố giảm cấp bù do Nhà nước miễn thu thủy lợi phí. Tham gia sản xuất kinh doanh tổng hợp để có lợi nhuận.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
I	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	- Quản lý khai thác công trình thủy lợi: Diện tích phục vụ (ha); khối lượng nước thô (m ³)					
	- Sản xuất kinh doanh: Tư vấn – thiết kế, xây lắp công trình, cấp nước, dịch vụ nông nghiệp.					
	- Chủ đầu tư : Quản lý các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102,984	94,364	78,722	74,707
	<i>Quản lý khai thác</i>		14,526	14,623	16,427	19,707
	<i>Sản xuất kinh doanh, tài chính, khác</i>		88,548	79,741	62,295	55,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,147	3,370	3,880	4,021
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,806	4,934	3,903	6,357
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	Không có	Không có	Không có	Không có
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	68.233	69.016	71.949	72.912
	- Diện tích phục vụ	ha	52.945	53.107	55.988	55.829
	- Cấp nước thô (3.720m ³ ≈ 1ha)	m3	56.872.348	59.182.539	59.376.321	63.548.760

7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	-	-	-
	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
	- Vốn vay	Tỷ đồng				
	- Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng số lao động	người	259	259	272	291
	<i>VC quản lý</i>		6	6	7	6
	<i>Lao động</i>		253	253	265	285
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	27,900	31,105	33,984	36,486
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,651	2,610	2,558	2,574
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	25,249	28,495	31,426	33,912

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có.

Đầu tư vào công ty khác: Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần cấp nước Kênh Đông với tổng mức vốn: 3 tỷ đồng, chiếm 0,75% vốn điều lệ. Cổ tức được chia năm 2014 là 9,25%, số tiền là 277.500.000 đồng; năm 2015 cổ tức được chia 10,35%, số tiền là 310.500.000 đồng; năm 2016 cổ tức được chia 11,35% , số tiền là 340.500.000 đồng; năm 2017 cổ tức được chia 12,5%, tương đương số tiền 375.000.000 đồng, đã nhận đợt 1 là 180.000.000 đồng.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, năm 2016 và năm 2017 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (báo cáo);
- Chi cục Tài chính Doanh nghiệp (báo cáo);
- Lưu.



Nguyễn Văn Dam